TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2022.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thái Duy**

Bà **Nguyễn Thị Hiền**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Phan Trọng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim Hồng Nh**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn T 1, xã T, huyện L, tỉnh LĐ

- Bị đơn: Anh **Đào Văn Q**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã TV, huyện L, tỉnh LĐ

(Tại phiên tòa chị Nh và anh Q có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Hồng Nh trình bày: Chị Nguyễn Thị Kim Hồng Nh và anh Đào Văn Q xây dựng gia đình với nhau năm 2019, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 31/10/2019. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q gia trưởng, cấm đoán không cho chị Nh tiếp xúc với bạn bè, hàng xóm, không cho chị Nh đi làm cũng như đi học nghề. Chị Nh góp ý nhiều lần nhưng anh Q không nghe nên vợ chồng xung đột, có lần anh Q cón đánh đập chị Nh nên chị Nh đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống. Trong thời gian này hai bên cũng không cải thiện được quan hệ vợ chồng và đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị Nh xác định vợ chồng chị có một con chung là Đào Thị Phương Linh, sinh ngày 14/5/2020. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Tại bản tự khai bị đơn anh Đào Văn Q trình bày:* Anh Q và chị Nh xây dựng gia đình với nhau năm 2019, trên cơ sở tìm hiểu tư nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Anh chị chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên anh chị đã sống ly thân. Nay chị Nh yêu cầu ly hôn thì anh Q đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Đào Thị Phương Linh, sinh ngày 14/5/2020. Khi ly hôn anh Q đồng ý giao con cho chị Nh nuôi dưỡng, anh Q không cấp dưỡng nuôi con. Sau này khi con trên 03 tuổi thì anh Q yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Nh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Còn anh Q mong muốn chị Nh suy nghĩ lại rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng nếu chị Nh cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh Q đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nh, giao con cho chị Nh nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Hồng Nh và anh Đào Văn Q xây dựng gia đình với nhau năm 2019, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 31/10/2019 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Nh xác định do anh chị không hợp nhau nên vợ chồng thường hay mâu thuẫn và anh chị đã tự sống ly thân nên chị Nh giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Còn anh Q xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh Q vẫn còn tình cảm với chị Nh, anh Q mong muốn chị Nh suy nghĩ lại, rút đơn khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ lo cho con. Xét thấy, chị Nh và anh Q xây dựng gia đình với nhau khi tuổi còn rất trẻ nên trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự thông cảm, chia sẽ cho nhau và không có sự nhường nhịn nhau nên vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và đã tự sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa, hội đồng xét xử cũng đã động viên, hòa giải để anh chị cho nhau cơ hội, suy nghĩ lại quay về đoàn tụ gia đình nhưng chị Nh xác định không còn khả năng cải thiện quan hệ tình cảm nên chị Nh cương quyết yêu cầu được ly hôn và anh Q cũng đồng ý giải quyết ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nh, xử cho chị Nh và anh Q được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nh và anh Q có một con chung là Đào Thị Phương Linh, sinh ngày 14/5/2020. Tại phiên tòa, chị Nh yêu cầu được nuôi con, anh Q đồng ý giao con cho chị Nh nuôi dưỡng, anh Q không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì con chung do chị Nh nuôi dưỡng và hiện nay con anh chị chưa được 36 tháng tuổi nên khi ly hôn chị Nh và anh Q thống nhất giao con cho chị Nh nuôi là phù hợp. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao con là Đào Thị Phương Linh cho chị Nh có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh Q xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc chị Nh phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Hồng Nh, xử cho chị Nguyễn Thị Kim Hồng Nh và anh Đào Văn Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Đào Thị Phương Linh, sinh ngày 14/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Kim Hồng Nh có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đào Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Hồng Nh phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Kim Hồng Nh đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003178 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị Kim Hồng Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/6/2022) các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang